TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Văn Tiến.

Bà: Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Phương H, sinh năm 1970. Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn T, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Viên chức . Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phan Xuân T, sinh năm 1961. Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn T, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn chị Bùi Thị Phương H trình bày:

Chị H và anh Phan Xuân T có đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/1991, tại UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống vì tính cách giữa chị và anh T không hợp nhau, hơn nữa anh T thường nghi ngờ chị H sống không chung thủy, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T có lời nói xúc phạm, đánh đập chị vô căn cứ, không những thế anh T còn đến cơ quan của chị dựng chuyện để bêu xấu, cho rằng chị bỏ nhà theo trai. Hiện vợ chồng đã sống ly thân gần 5 năm nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, chị H xin được ly hôn anh T nhằm ổn định cuộc sống, tránh bị xúc phạm danh dự uy tín.

* Bị đơn anh Phan Xuân T trình bày: Quá trình tìm hiểu và ngày tháng năm kết hôn đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống kể từ khi kết hôn đến cuối năm 2004 vợ chồng sống rất tình cảm và hạnh phúc, từ năm 2005 đến cuối năm 2015 anh T thấy tình cảm chị Hoa đối với anh không còn được mặn nồng như trước. Đặc biệt là cuối năm 2015 đến nay chị H sống lạnh nhạt với anh, cự tuyệt không cho anh quan hệ vợ chồng và từ đó đến nay chị H sống ly thân, mặc dù anh T đã nhiều lần nói chuyện với chị H nhưng chị H không thay đổi và chị H thường lấy lý do đi họp lớp, thăm người đau và thường xuyên đi chơi về khuya, dẫn đến vợ chồng hay cải vả, xúc phạm nhau và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tuy nhiên, vợ chồng đã lớn tuổi, con cái đã trưởng thành, anh T không đồng ý ly hôn ảnh hưởng đến con cái, nguyện vọng của anh mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị Bùi Thị Phương H và anh Phan Xuân T đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, cháu Phan Xuân T1, sinh ngày 29/5/1991 và cháu Phan Xuân T2, sinh ngày 20/12/1993. Hiện các con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Phương H không yêu cầu chia tài sản chung; anh Phan Xuân T đề nghị chị H giải quyết chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trước khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Phương H, đây là vụ án dân sự về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương H và anh Phan Xuân T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống hạnh phúc; lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thuỷ, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xãy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau trong tình cảm, anh T nghi ngờ chị H thiếu chung thuỷ, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động xử sự xúc phạm đến danh dự uy tín

của nhau, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẩn vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; đã 5 năm nay vợ chồng sống chung trong một mái nhà nhưng thực sự đã ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn không phải vì còn tình cảm vợ chồng mà chỉ vì lý do hy sinh hạnh phúc của bản thân, không muốn mang tiếng cho các con có bố mẹ ly hôn và cũng không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Quá trình giải quyết việc ly hôn Toà án cũng đã nhiều lần hoà giải nhưng hai bên vẫn không thay đổi, không cải thiện tình cảm được. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẩn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Các con đều đã trưởng thành có gia đình nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Phương H không yêu cầu chia tài sản chung; anh Phan Xuân T đề nghị chị H giải quyết chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trước khi ly hôn. Quá trình hòa giải chuẩn bị xét xử vụ án, Thẩm phán đã giải thích quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong việc yêu cầu chia tài sản chung, cả hai bên đương sự đều không thực hiện thủ tục khởi kiện bổ sung yêu cầu giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn. Vì vậy, Tòa án không giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này, sau ly hôn nếu không tự thỏa thuận được hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Phương H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Phương H được ly hôn anh Phan Xuân T.

2. Về quan hệ con chung: Các con chung đều đã trưởng thành có gia đình riêng, không yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Toà giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị H phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0005303 ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND phường Đ, TP.Đ, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Sơn